

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV (Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 494/TTT-P4 ngày 22/7/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV giai đoạn từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022, UBND huyện Tuy Phước báo cáo cụ thể như sau:

I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản của Chính phủ về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 19/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, chống và kiểm soát ma túy. UBND huyện chỉ đạo, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị bằng hình thức phù hợp tuyên truyền các văn bản của Chính phủ đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; đồng thời các chi bộ, cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã lồng ghép tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về

công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi họp và sinh hoạt định kỳ cơ quan, tổ chức, địa phương. Qua triển khai, quán triệt thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của công tác PCTN.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN, UBND huyện đã ban hành: Quyết định số 7473/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 về phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2021. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 08/02/2021 về Công tác phòng chống tham nhũng năm 2021. Quyết định số 8526/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 về phê duyệt Chương trình, Kế hoạch công tác thanh tra năm 2022. Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/02/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022. Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện. Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện. Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 và tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/10/2019 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn huyện. Căn cứ tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch PCTN và triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện triển khai thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Thực hiện quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị là một trong những biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được UBND huyện tập trung chỉ đạo. UBND huyện đã chỉ đạo tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện công khai, minh bạch ở những lĩnh vực nhạy cảm và dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai và công khai kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Đối với lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định của Nhà

nước. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai nguồn kinh phí ngân sách cấp, các khoản thu khác. UBND các xã, thị trấn hàng năm tiến hành công khai tài chính về thu, chi ngân sách, các khoản thu phí, lệ phí, nguồn quỹ từ các khoản đóng góp của Nhân dân, nguồn hỗ trợ trực tiếp của ngân sách thông qua kỳ họp HĐND, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc các UBND các xã, thị trấn để người dân biết và giám sát theo quy định pháp luật.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

UBND huyện ban hành: Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 12/01/2021, Quyết định số 9677/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2021, 2022 đối với các phòng, ban trực thuộc UBND huyện. Quyết định số 7979/QĐ-UBND ngày 21/12/2020, Quyết định số 9099/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, 2022 và văn bản chỉ đạo, điều hành thu, chi ngân sách gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Ngày 07/01/2022, UBND huyện có Báo cáo số 36/BC-UBND về kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021. Quyết định số 1522A/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về kết quả ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, ban hành và công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ về quyền lợi đối với từng loại chức danh trong cơ quan, đơn vị.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình quản lý, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh.

Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn là một trong những nội dung được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng 2018. UBND huyện thường xuyên quán triệt đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, các chuẩn mực xử sự, những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm trách nhiệm, đạo đức công vụ. Gắn với thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 101/QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán Bộ, đảng viên”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ chí Minh”. Ngành Thanh tra thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-TTCT ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân. Triển khai Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người giữ chức vụ, quyền hạn

- *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:* Việc phân công, phân cấp quản lý trên địa bàn được thực hiện nghiêm túc, rõ ràng; không xảy ra sự chông chéo trong thực hiện nhiệm vụ. Cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm trong việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh; củng cố, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVN trong các cơ quan nhà nước, nhất là quan tâm đối với những vị trí, lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Ngày 06/9/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.

- *Về công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp:* Đã tuyển dụng 20 viên chức sự nghiệp và 143 viên chức trong các cơ sở giáo dục (bao gồm nhân viên kế toán, giáo viên, thư viện - thiết bị). Chỉ đạo phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND huyện về tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2021-2022 (bao gồm nhân viên kế toán, giáo viên, thư viện - thiết bị). Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 21/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển năm 2022 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- *Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:* Ban hành: Quyết định số 1197, 1198/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 về việc bổ nhiệm 02 Phó Trưởng ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện. Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện. Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện. Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 về việc bổ nhiệm lại Trưởng phòng Phòng y tế huyện. Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 về việc bổ nhiệm lại Phó Trưởng phòng Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện. Trình Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 99/QĐ-SNV ngày 19/02/2021 về việc bổ nhiệm Phó trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:* Chỉ đạo phòng Nội vụ tham mưu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 và Quyết định số 8728/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025.

Nhìn chung, công tác cán bộ thực hiện đảm bảo quy trình theo quy định.

2.5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND huyện ban hành: Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính. Quyết định số 9055/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2021. Văn bản số 282/UBND-VP ngày 09/03/2021 của UBND huyện về việc Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định. Văn bản số 118/UBND-TH ngày 29/01/2021 về việc thực hiện gửi, nhận văn bản và ký số trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử (Idesk).

Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 28/12/2021 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Văn bản số 210/UBND-NV ngày 18/02/2022 về việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng giao trong năm 2022. Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 về việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu UBND các xã, thị trấn năm 2021. Văn bản số 276/UBND-NV ngày 01/3/2022 về việc cung cấp thông tin lãnh đạo, công chức theo dõi công tác cải cách hành chính. Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 25-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/HU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu công vụ; cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn CN ISO 9001: 2015; công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện qua môi trường mạng, qua hệ thống quản lý văn bản và hệ thống thư điện tử công vụ trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định; 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện trả lương qua tài khoản.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

UBND huyện đã tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020. Kết quả số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 trên địa bàn huyện 93 đơn vị với 524 người (trong đó có 53 trường học, gồm 114 Hiệu trưởng và Hiệu phó của các Trường THCS, Tiểu học, mẫu giáo và mầm non công lập).

Triển khai Văn bản số 7341/UBND-NC ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2021; Văn bản số 932/TTT-P4 ngày 19/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021. UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 29/11/2021 về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. Ngày 30/3/2022, UBND huyện có Báo cáo số 86/BC-UBND về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 trên địa bàn huyện 40 đơn vị với 612 người.

2.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 75/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 13/9/2019 của UBND huyện phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng; trong đó chú trọng thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; rà soát, nhận diện những vị trí việc làm có nguy cơ tham nhũng để có biện pháp giám sát, kiểm tra, phòng ngừa hiệu quả; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình công tác, gắn với việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích, quy tắc ứng xử, những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn; chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, kể cả xử lý người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, giám sát, kiểm tra để cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, có hành vi những nhiều, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Công tác PCTN luôn được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành triển khai các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo đúng kế hoạch đề ra. Chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Từ ngày 01/8/2021 đến 30/7/2022, trên địa bàn huyện chưa phát hiện vụ việc, chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức là cán bộ quản lý có hành vi tiêu cực, tham nhũng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên, UBND huyện đã đề nghị UBMTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; củng cố và duy trì hoạt động các Ban thanh tra nhân dân; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện.

5. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; dự báo tình hình

UBND huyện xác định công tác PCTN là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN. Qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa gắn với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác PCTN, từ đó phòng ngừa hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời, UBND huyện kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian đến dễ xảy ra trên các lĩnh vực bồi thường giải phóng mặt bằng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng, mua sắm tài sản công, tài chính... Các cấp, các ngành cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

6. Nhận xét, đánh giá

Công tác PCTN là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, được UBND huyện thường xuyên quan tâm triển khai thực hiện. Việc quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa gắn với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác PCTN, từ đó phòng ngừa hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND huyện đề ra biện pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác PCTN như: Cấp ủy Đảng và lãnh đạo UBND huyện thường xuyên quan tâm đến việc PCTN, luôn xác định là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN. Qua chỉ đạo và thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác PCTN được nâng lên, tạo sự đồng thuận cao trong cơ quan, đơn vị, địa phương trong PCTN.

II. Kiến nghị đề xuất: Không

UBND huyện báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng giai đoạn từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022 phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV cho Thanh tra tỉnh để theo dõi và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (*báo cáo*)
- Thanh tra tỉnh; (*báo cáo*)
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- LĐVP (CVP, PCVP1 (đ/c: Cường));
- Lưu: VT, CVVP (K6).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

UBND HUYỆN TUY PHƯỚC**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /8/2022 của UBND huyện)

MS	Nội dung	ĐVT	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	9
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	07
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0

14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	612

33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	7
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		0
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0

49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		0
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		0
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		0
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0

76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0